

Bản án số: 136/2026/HS-ST
Ngày 19/03/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Thịnh Quang Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Dương Đắc Hà** – Giáo viên trường THPT Mê Linh.

2. Bà **Hoàng Thị An** – Nguyên hiệu trưởng trường THCS Cổ Loa.

- Thư ký phiên toà: Ông **Lương Văn Công** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên toà: bà **Trịnh Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo họ và tên: **Cút Văn G**, sinh ngày 23/3/2007, tại Điện Biên; giới tính: nam; Số CCCD: 011207008880; Nơi thường trú: **Bản P, xã P, tỉnh Điện Biên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông **Cút Văn K** và bà **Quảng Thị D**; Về nhân thân: theo **D1** chỉ bản số 5628 lập ngày 04/11/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – **Công an thành phố H**. Có mặt.

2. Bị cáo họ và tên: **Lò Văn V**, sinh ngày 02/9/1999, tại Điện Biên; giới tính: nam; Số CCCD: 011099005039; Nơi thường trú: **Bản H, xã P, tỉnh Điện Biên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông **Lò Văn D2** và bà **Lò Thị T**; Về nhân thân: theo **D1** chỉ bản số 5629 lập ngày 04/11/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày

30/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Có mặt.

3. Bị cáo họ và tên: **Cút Văn D3**, sinh ngày 19/9/2009, tại Điện Biên; giới tính: nam; Số CCCD: 011209005725; Nơi thường trú: **Bản P, xã P, tỉnh Điện Biên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông **Cút Văn T1** và bà **Lò Thị I**; Về nhân thân: theo **D1** chỉ bản số 5626 lập ngày 04/11/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Có mặt.

4. Bị cáo họ và tên: **Cút Văn N**, sinh ngày 02/7/2007, tại Điện Biên; giới tính: nam; Số CCCD: 011207000033; Nơi thường trú: **Bản P, xã P, tỉnh Điện Biên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông **Cút Văn X** và bà **Lò Thị T2**; Về nhân thân: theo **D1** chỉ bản số 5660 lập ngày 04/11/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Có mặt.

5. Bị cáo họ và tên: **Lò Văn H**, sinh ngày 20/01/2006, tại Sơn La; giới tính: nam; Số CCCD: 014206008467; Nơi thường trú: **Bản N, xã M, tỉnh Sơn La**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông **Lò Văn T3** và bà **Lò Thị A**; Về nhân thân: theo **D1** chỉ bản số 5627 lập ngày 04/11/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Có mặt.

6. Bị cáo họ và tên: **Sú Hải H1**, sinh ngày 22/10/2004, tại Lào Cai; giới tính: nam; Số CCCD: 015204009853; Nơi thường trú: **N, xã G, tỉnh Lào Cai**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông không rõ và bà **Sú Thị T4**; Về nhân thân: theo **D1** chỉ bản số 5623 lập ngày 04/11/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Có mặt.

7. Bị cáo họ và tên: **Lò Văn S**, sinh ngày 10/4/2003, tại Lào Cai; giới tính: nam; Số CCCD: 015203009942; Nơi thường trú: **H, xã G, tỉnh Lào Cai**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; tôn giáo: không;

Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông **Lò Văn L** và bà **Lò Thị II**; Về nhân thân: theo **D1** chỉ bản số 5624 lập ngày 04/11/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – **Công an thành phố H**. Có mặt.

8. Bị cáo họ và tên: **Cút Văn Đ**, sinh ngày 25/4/2009, tại Điện Biên; giới tính: nam; Số CCCD: 011209008263; Nơi thường trú: **Bản P, xã P, tỉnh Điện Biên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông **Cút Văn X** và bà **Lò Thị T2**; Về nhân thân: theo **D1** chỉ bản số 5625 lập ngày 04/11/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – **Công an thành phố H**. Có mặt.

9. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Cút Văn D3:** ông **Cút Văn T1**, sinh năm 1987 và bà **Lò Thị I**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: **Bản Phiên Muông B, xã P, tỉnh Điện Biên**. Vắng mặt.

10. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Cút Văn Đ:** ông **Cút Văn X**, sinh năm 1988 và bà **Lò Thị T2**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: **Bản P, xã P, tỉnh Điện Biên**. Có mặt ông **T1**, vắng mặt bà **T2**. Có mặt ông **X**, vắng mặt bà **T2**.

11. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Cút Văn D3, Cút Văn Đ:** ông **Nguyễn Trung Đ1** – Phó bí thư **Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Đ**, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

12. Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên **xã P, tỉnh Điện Biên** (nơi bị cáo **Cút Văn D3** và **Cút Văn Đ** thường trú). Vắng mặt.

13. Người bào chữa cho các bị cáo **Lò Văn V, Cút Văn N, Cút Văn G, Lò Văn H:** bà **Chu Thị T5** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Chi nhánh S1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H**. Có mặt.

14. Người bào chữa cho các bị cáo **Sú Hải H1, Lò Văn S, Cút Văn D3, Cút Văn Đ:** ông **Nguyễn Văn T6** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Chi nhánh S1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 29/10/2025, **Công an xã Đ** nhận được thông tin của quần chúng nhân dân về việc: Khoảng 23 giờ ngày 29/10/2025, có một nhóm thanh niên nam giới khoảng 8 đối tượng đuổi đánh nhau tại khu vực QL3

thuộc thôn C, xã Đ, Hà Nội gây mất trật tự an ninh dân cư, ảnh hưởng tới người tham gia giao thông.

Quá trình điều tra làm rõ: Hồi 20 giờ ngày 22/10/2025, Cút Văn D3, Cút Văn N, Cút Văn G, Lò Văn H, Lò Văn V đang ở phòng trọ thuộc thôn C, xã Đ, Hà Nội thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy Heroine nên D3, N, G, H, V thống nhất với nhau mỗi người góp 50.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. V, N, G, H mỗi người góp 50.000 đồng, D3 không có tiền nên không đóng góp tiền mà dó biết chỗ bán ma túy nên D3 góp công sức. Sau đó, D3 cầm 200.000 đồng đi mua ma túy H2 về để tất cả cùng sử dụng. D3 điều khiển xe máy (không nhớ BKS) đến khu ký túc xá Vinhomes Cổ L1 1+2, đi bộ vào dãy một khu vệ sinh nam đến nhà vệ sinh thứ 4 bên phải từ ngoài vào và đưa qua bên dưới khe cửa sổ tiền 200.000 đồng và nói “Anh ơi, em có hai trăm nghìn”. Sau đó, người bên trong nhà vệ sinh (không rõ lai lịch) đẩy ra một gói Heroine ra cho D3. D3 cầm gói Heroine, cất vào trong túi quần đi về phòng trọ. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, D3 về đến phòng trọ rồi cùng N, G, H, V lên phòng ngủ tầng 2 nhà trọ. Tại đây, D3 lấy gói Heroine và lấy 01 mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá Thăng Long để trên mặt sàn. D3 lấy một phần Heroine cho lên giấy bạc rồi bật lửa đốt và hít Heroine trước. Sau đó, D3 tiếp tục châm lửa lần lượt cho V, G, N và H sử dụng. D3 châm lửa cho cả nhóm sử dụng lần lượt được khoảng 2 lần thì hết. Phần H2 còn lại D3 bảo với mọi người cất giữ để lần sau sử dụng tiếp, tất cả đồng ý. Sau đó đến 21 giờ ngày 24/10/2025, D3, N, G rủ nhau sử dụng nốt gói Heroine còn lại cũng tại tầng 2 trong phòng trọ, D3 bảo G xuống gọi V và H lên tầng 2 để sử dụng ma túy cùng. Khi đã đủ người, G lấy giấy bạc trong gói thuốc lá Thăng L2, D3 lấy số Heroine còn lại được cất giấu từ ngày hôm trước cho lên giấy bạc tất cả sử dụng. Giới cầm bật lửa châm lửa đốt, hít Heroine. Sau đó, G tiếp tục cầm giấy bạc châm lửa đốt lần lượt cho N, H, D3, V sử dụng, tất cả cùng sử dụng được khoảng 3 lần thì hết toàn bộ số Heroine còn lại.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/10/2025, Nguyễn Văn T7, sinh năm 1992 (quê Thanh Hóa) và Bùi Duy H3, (không rõ lai lịch) cùng Cút Văn G, Cút Văn N, Cút Văn Đ, Lò Văn V, Lò Văn H ngồi uống rượu tại phòng trọ ở thôn Đ, xã Đ, Hà Nội. Đến 22 giờ cùng ngày G, H, N, V, D3 rủ nhau đi đến khu vực ngã tư X uống nước. Cả nhóm đi được khoảng 200m thì bị 02 nam giới (không rõ nhân thân) không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe máy Honda Wave (không nhớ BKS) đi ngược chiều net bô, thấy vậy N chửi 02 nam giới. 02 nam giới trên điều khiển xe vòng lại chiếu đèn chớp về phía nhóm G, bức tức vì bị chiếu đèn, cả nhóm G, H, N, V, S đều nhặt đá, mẫu gạch ở rìa đường rồi đuổi, chửi và ném gạch, đá về phía 02 nam thanh niên (không trùng). 02 nam giới điều khiển xe bỏ chạy theo đường QL3 hướng về ngã ba đi đường 6 cây, khi đi được một đoạn 02 nam giới tiếp tục quay đầu xe lại rồi chiếu đèn về phía nhóm G để khiêu khích. Nhóm của G tiếp tục nhặt đá, gạch ở trên đường cầm trên tay vừa đuổi vừa hô hoán 2 thanh niên dừng xe. Lúc này Đ đang ngồi uống nước ở trước cửa phòng trọ nghe thấy mọi người hô hoán đang đuổi theo 02 thanh niên điều khiển xe máy Wave đi theo đường QL3 hướng đi ngã ba đi đường F cây, thấy vậy Đ cùng tham gia. Khi 02 nam giới dừng xe ở nút giao thông đèn đỏ tại khu vực ngã ba

đi đường F cây. Các đối tượng V, N, G dùng đá ném về phía 02 nam giới đang đứng chờ đèn xanh, đèn đỏ nhưng không trúng 02 nam giới đó mà lại trúng vào người của Lò Văn S và Sú Hải H1 đang điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 30F4 - 5402 đứng bên cạnh. Khi đèn giao thông chuyển sang màu xanh 02 nam giới không rõ nhân thân điều khiển xe bỏ chạy về hướng ngã tư Đ. Sau đó, V và G đi vào phòng trọ ngồi còn N, Đ, D3, H đứng trước cửa phòng trọ. Thấy nhóm Đ đang đứng tập trung H1 và S điều khiển xe máy quay lại đến chỗ nhóm Đ nói chuyện về việc bị ném đá. Quá trình nói chuyện hai bên xảy ra xô xát, H1 và S dùng mũ bảo hiểm lao vào đánh nhóm của Đ thì Đ, N, H, dùng chân tay đánh D3, D3 lấy vỏ thùng bia bằng nhựa đánh lại. Thấy nhóm mình yếu hơn nên D3 chạy vào gọi V, G đang ngồi trong phòng trọ. V cầm trên tay phải chiếc kéo bằng kim loại cùng với G lao ra đuổi đánh S, H1. Thấy nhóm của Đ gọi thêm người và cầm theo kéo, S và H1 để lại xe máy bỏ chạy, S chạy theo hướng về đường 6 cây còn H1 chạy về theo đường QL3 hướng lên ngã tư biển thể Đ. Quá trình bỏ chạy H1 bị nhóm Đ ném đá trúng vào phía sau đầu bị chảy máu. Do không đuổi được S và H1 nên N nhặt gậy gỗ ở gần đó và vụt vào đầu chiếc xe máy BKS: 30F-5402 rồi mang chiếc xe máy trên về để ở phòng trọ với mục đích cùng D3 đưa Đ đến Bệnh viện Đ2 cấp cứu, rồi quay lại đem xe đến Công an để trình báo giải quyết việc đánh nhau với hai thanh niên. Tuy nhiên sau khi nhóm của Lò Văn S bỏ chạy, khi không thấy ai đuổi theo nữa S đã gọi cho anh Hoàng Văn H4, sinh 1987, trú tại Bản M, xã T, tỉnh Lào Cai đến đón. Sau đó S và Sú Hải H1 đến khu vực đánh nhau để tìm xe máy thì thấy xe máy đã được dắt vào phòng trọ, nên S và H1 đã đến Công an xã Đ trình báo.

Ngày 30/10/2025 Ủy ban nhân dân xã Đ có công văn gửi Công an xã Đ đề nghị điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật 08 đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng tụ tập đông người, dùng gạch, đá ném vào người tham gia giao thông trên đường, gây nguy hiểm đến người tham gia giao thông trên quốc lộ C đoạn thôn Đ, xã Đ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Vật chứng tạm giữ: của Lò Văn H: 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu vàng, lắp sim số 0876001289; Của Sú Hải H1: 01 điện thoại 11 Promax màu ghi; Của Lò Văn V: 01 chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 30F4 – 5402; Của Cút Văn D3: 02 bịch lửa, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Cút Văn D3, Lò Văn H, Lò Văn V, Cút Văn N, Cút Văn G dương tính với H2.

Bệnh viện Đ2 xác định thương tích của Cút Văn Đ như sau: Bệnh nhân được đưa vào viện khám kết quả: Bệnh nhân tỉnh, huyết động mạch ổn định, glasgow 15 điểm phản xạ ánh sáng dương tính. Cổ mềm ngực chậu vững, tứ chi không yếu liệt. 01 vết thương vùng trán dài khoảng 01cm, đáy nông bờ gọn. Bệnh nhân không buồn nôn, được xử lý khâu vết thương và cho về. Ngày 08/12/2025 Cút Văn Đ đã viết đơn xin từ chối giám định thương tích.

Bệnh viện Đ2 xác định thương tích của Sú Hải H1 như sau: Nhập viện trong tình trạng tỉnh táo, tiếp xúc tốt (G15) điểm, phản xạ ánh sáng dương tính,

đồng tử hai bên đều 2mm. Cổ mềm, ngực chày vững, tứ chi không yếu liệt. Huyết áp 100/70ml thủy ngân, mạch đập 80 lần/phút, 01 vết thương chân trái, kích thước khoảng 2cm, bờ sâu sắc nhọn. Bệnh nhân được xử lý khâu vết thương, thay băng hàng ngày. Ngày 08/12/2025 **Sú Hải H1** đã viết đơn xin từ chối giám định thương tích.

*Tại bản kết luận giám định số 8067 ngày 20 tháng 11 năm 2025 của **Phòng K1** kết luận:*

-Trong 05 mẫu nước tiểu của **Cút Văn D3**, **Lò Văn H**, **Lò Văn V**, **Cút Văn N** và **Cút Văn G** thu ngày 30/10/2025 đều có tìm thấy ma túy loại Morphine và ma túy loại Codeine (ma túy loại Morphine tìm thấy trong 05 mẫu nước tiểu có thể là chất chuyển hóa của ma túy Heroine trong cơ thể người, hoặc có thể sử dụng trực tiếp).

*Tại bản kết luận giám định số 8797 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của **Phòng K1**, đã kết luận:* Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, đeo biển kiểm soát: 30F4-5402 có số khung: RLHHC12178Y098933; số khung máy: HC12E-1098965 là số nguyên thủy.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 của Hội đồng định giá tài sản **xã Đ**, đã kết luận:* Ôp bàn thờ đầu xe máy: 293.000 đồng; Mặt kính đồng hồ: 70.000 đồng; **G1** phía đầu xe máy: 80.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại: **443.000 đồng**.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS: 30F4-5042, **Lò Văn S** sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra làm rõ chủ sở hữu là anh **Đoàn L3**, sinh năm 1978, nơi thường trú: **khối A, xã S, Hà Nội** giám đốc **công ty P**. Anh **L3** không biết việc **S** mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 23/01/2026, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh **L3**.

Về bồi thường dân sự: Anh **Đoàn L3** đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Ngày 08/12/2025 **Cút Văn Đ** và **Sú Hải H1** xác định do thương tích nhẹ nên đã viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với 02 thanh niên có hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng, tuy nhiên do không do nhân thân, lai lịch của hai thanh niên này. Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy BKS: 30F4-5042 của **Lò Văn S** và **Sú Hải H1** để lại hiện trường. Sau khi sự việc xảy ra do hai bên đều bị thương tích phải vào **Bệnh viện Đ2** để cấp cứu, nên **Cút Văn N** và **Cút Văn Đ** đã dắt xe đem về phòng trọ cất. Mục đích để **N** và **D3** đưa **Đ** đi cấp cứu tại **Bệnh viện Đ2** để xử lý vết thương xong sẽ về đem xe máy trên đến Công an để trình báo giải quyết việc đánh nhau, cả **Đ** và **N** không có mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với **Đ** và **N**.

Đối với **Cút Văn N** có hành vi dùng gậy gỗ vụt vào đầu chiếc xe máy BKS: 30F-5402 của anh **Đoàn L3** gây thiệt hại **443.000 đồng**, không đủ căn cứ xử lý về hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với **N**.

Cáo trạng số 244/CT-VKSĐA ngày 05/02/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 đã Quyết định truy tố: các bị cáo **Sú Hải H1**, **Lò Văn S**, **Cút Văn Đ** về tội Gây rối trật tự công cộng theo Điểm b Khoản 2 Điều 318; các bị cáo **Cút Văn G**, **Lò Văn V**, **Cút Văn D3**, **Cút Văn N**, **Lò Văn H** về tội Gây rối trật tự công cộng và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo **Cút Văn G**, **Lò Văn V**, **Cút Văn D3**, **Cút Văn N**, **Lò Văn H**, **Sú Hải H1**, **Lò Văn S**, **Cút Văn Đ** khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Khi được nói lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

- Ông **Cút Văn T1**, ông **Cút Văn X** trình bày: không biết việc **Cút Văn D3**, **Cút Văn Đ** phạm tội. Việc bị cáo **D3**, **Đ** phạm tội là tự pháp mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **D3**, **Đ** và không có ý kiến gì khác.

Người bào chữa cho các bị cáo **Lò Văn V**, **Cút Văn N**, **Cút Văn G**, **Lò Văn H** trình bày: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là sai. Khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: các Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại: Điểm s 1, Khoản 2 51 BLHS đối với các bị cáo. Xử phạt các bị cáo với mức hình phạt hơn mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra không có nội dung tranh tụng nào khác.

Người bào chữa cho các bị cáo **Sú Hải H1**, **Lò Văn S**, **Cút Văn D3**, **Cút Văn Đ** trình bày: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là sai. Khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: các Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại: Điểm s 1, Khoản 2 51 BLHS đối với các bị cáo. Bị cáo **Đ**, bị cáo **D3** khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ của người dưới 18 tuổi và đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo **Sú Hải H1**, **Lò Văn S**, **Cút Văn Đ** được hưởng án treo. Trả lại cho bị cáo **Sú Hải H1** 01 chiếc điện thoại. Xử phạt các bị cáo với mức hình phạt hơn mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra không có nội dung tranh tụng nào khác.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt:*

Bị cáo **Sú Hải H1** từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

Bị cáo **Lò Văn Sinh T8** 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình sự; Khoản 1 Điều 119; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên. *Xử phạt:*

Bị cáo **Cút Văn Đ** từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt:*

Bị cáo **Lò Văn V** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, về tội Gây rối trật tự công cộng và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội Tổ sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm tù.

Bị cáo **Cút Văn G** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, về tội Gây rối trật tự công cộng và từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, về tội Tổ sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Bị cáo **Cút Văn N** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, về tội Gây rối trật tự công cộng và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội Tổ sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm tù.

Bị cáo **Lò Văn H** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, về tội Gây rối trật tự công cộng và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội Tổ sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm tù.

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự. Khoản 1 Điều 119, Khoản 1 Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên. *Xử phạt:*

Bị cáo **Cút Văn D3** từ 15 tháng đến 18 tháng tù, về tội Gây rối trật tự công cộng và từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, về tội Tổ sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bật lửa, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 niêm

phong được dán giấy niêm phong màu trắng bên trong có 01 kéo kim loại màu đen.

+ Áp dụng Khoản 5 Điều 255 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro thu giữ của bị cáo **Lò Văn H.**

+ Trả lại cho bị cáo **Sú Hải H1** 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax.

+ Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 ngày 29/10/2025 tại **đường Q thuộc thôn Đ, xã Đ, Hà Nội** các bị cáo **Cút Văn G, Cút Văn N, Lò Văn V, Cút Văn D3, Lò Văn H, Cút Văn Đ** có hành vi dùng đá, mẫu gạch nhặt ở rìa đường ném gạch vào bị cáo **Sú Hải H1, Lò Văn S** khi đang đứng chờ đèn đỏ. Sau đó, **Sú Hải H1** và **Lò Văn S** đã đến nói chuyện dẫn đến mâu thuẫn nên các bị cáo đã lao vào đánh nhau. Bị cáo **H1, S** dùng mũ bảo hiểm để đánh nhau, còn **V1** cầm kéo kim loại cùng **G** đuổi đánh **S, H1**. Hậu quả: **H1** và **Đ** bị thương tích phải đi **Bệnh viện Đ2** cấp cứu đến ngày 30/10/2025 thì bị **Công an xã Đ** phát hiện bắt giữ. Hành vi các bị can tụ tập đông người sử dụng, đá, gạch, kéo đuổi đánh nhau ngay trên đường Quốc lộ 3 gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn làm rõ trước đó vào tối 22/10/2025, **Cút Văn D3, Cút Văn N, Cút Văn G, Lò Văn H, Lò Văn V** rủ nhau mỗi người góp 50.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. **V, N, G, H** mỗi người góp 50.000 đồng (tổng số tiền đóng góp được là 200.000 đồng), **D3** không có tiền nên trực tiếp cầm tiền đi mua ma túy **H2** về. Sau đó **D3, V, N, G, H** cùng nhau tổ chức sử dụng hết ma túy tại phòng trọ ở **thôn Đ, xã Đ, Hà Nội** vào tối ngày 22/10/2025 và tối 24/10/2025.

Quá trình điều tra không chứng minh được các bị cáo còn lần phạm tội và đồng phạm nào khác.

Đối với thương tích của bị cáo **Sú Hải H1** và **Cút Văn Đ**, do bị cáo **H1, Đ** từ chối giám định thương tích và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, truy tố các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: các bị cáo **Sú Hải H1**, **Lò Văn S**, **Cút Văn Đ** phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo Điểm b Khoản 2 Điều 318; các bị cáo **Cút Văn G**, **Lò Văn V**, **Cút Văn D3**, **Cút Văn N**, **Lò Văn H** phạm tội Gây rối trật tự công cộng và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 318 quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ... thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách; ... ”

Điều 255 quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, Phạm tội 02 lần trở lên;...

Đối với người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên **xã P, tỉnh Điện Biên**, trước khi mở phiên tòa, tòa án đã có công văn, giấy mời đề nghị **UBND xã P**, tỉnh Điện Biên cử người tham gia tố tụng. phát biểu quan điểm đối với các bị cáo **Cút Văn D3**, **Cút Văn Đ** nhưng **UBND xã P** không có văn bản trả lời cử người tham gia tố tụng, không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tiền án, tiền sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo **H** gia đình thuộc diện hộ nghèo do vậy các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **D3**, bị cáo **Đ** khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ của người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Đối với các bị cáo **V**, bị cáo **G**, bị cáo **D3**, bị cáo **N** có vai trò tích cực nhất trong việc Gây rối trật tự công cộng nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại về hành vi này. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa làm rõ về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo **V**, bị cáo **G**, bị cáo **D3**, bị cáo **N**, bị cáo **H** các bị cáo đều cùng nhau bàn bạc, rủ mua ma túy về sử dụng, bị cáo **D3** không có tiền thì góp sức nên đánh giá các bị cáo có vai trò như nhau về hành vi này. Khi lượng hình xét hành vi của các bị cáo **V**, **G**, **D3**, **N**, **H** là nguy hiểm cho xã hội cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo **V**, **G**, **D3**, **N**, **H** ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng, phòng ngừa chung và xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **H1**, **S**, **Đ** phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng nên khi lượng hình xét không cần thiết cách ly các bị cáo **H1**, **S**, **Đ** ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo **H1**, **S**, **Đ** được hưởng án treo giao cho chính quyền địa phương kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Đ**, bị cáo **D3** được hưởng mức hình phạt theo quy định của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ:

- 02 bật lửa, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 niêm phong được dán giấy niêm phong màu trắng bên trong có 01 kéo kim loại màu đen là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Áp dụng Khoản 5 Điều 255, tịch thu tài sản thu giữ của bị cáo **Lò Văn H** là 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro để sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của bị cáo **Sú Hải H1** là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo **Sú Hải H1**.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo **D3**, **Đ**, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của **công an thành phố H**, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội là đúng. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, người bào chữa cho các bị cáo **Đ**, **D3** phần nào phù hợp

với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, phần nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố các bị cáo **Sú Hải H1**, **Lò Văn S**, **Cút Văn Đ** phạm tội: Gây rối trật tự công cộng.

- Tuyên bố các bị cáo **Cút Văn G**, **Lò Văn V**, **Cút Văn D3**, **Cút Văn N**, **Lò Văn H** phạm tội: Gây rối trật tự công cộng và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm a Khoản 2 Điều 255 Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt:*

1.1. Bị cáo **Lò Văn V 02 (hai)** năm **04 (bốn)** tháng tù, về tội Gây rối trật tự công cộng và **07 (bảy)** năm tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc **Lò Văn V** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **09 (chín)** năm **04 (bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

1.2. Bị cáo **Cút Văn G 02 (hai)** năm **04 (bốn)** tháng tù, về tội Gây rối trật tự công cộng và **07 (bảy)** năm tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc **Cút Văn G** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **09 (chín)** năm **04 (bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

1.3. Bị cáo **Cút Văn N 02 (hai)** năm **04 (bốn)** tháng tù, về tội Gây rối trật tự công cộng và **07 (bảy)** năm tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc **Cút Văn N** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **09 (chín)** năm **04 (bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

1.4. Bị cáo **Lò Văn H 02 (hai)** năm **02 (hai)** tháng tù, về tội Gây rối trật tự công cộng và **07 (bảy)** năm tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc **Lò Văn H** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **09 (chín)** năm **02 (hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; Khoản 1 Điều 119, Khoản 1 Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên. *Xử phạt:*

1.5. Bị cáo **Cút Văn D3 01 (một)** năm **04 (bốn)** tháng tù, về tội Gây rối trật tự công cộng và **04 (bốn)** năm **02 (hai)** tháng tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc **Cút Văn D3** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt:*

1.6. Bị cáo **Sú Hải H1 26 (hai mươi sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ

thăm.

1.7. Bị cáo Lò Văn S 26 (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình sự; Khoản 1 Điều 119; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên. *Xử phạt:*

1.8. Bị cáo Cút Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo **Sú Hải H1, Lò Văn S, Cút Văn Đ** nếu các bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo **Sú Hải H1, Lò Văn S** cho Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo **Cút Văn Đ** cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong trường hợp các bị cáo **Sú Hải H1, Lò Văn S, Cút Văn Đ** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 47, Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bật lửa, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 niêm phong được dán giấy niêm phong màu trắng bên trong có 01 kéo kim loại màu đen.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro.

+ Trả lại cho bị cáo **Sú Hải H1** 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao vật chứng ngày 06/02/2026 giữa **Công an thành phố H** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Hà Nội).

- Về án phí: các bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp (có mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TANDTP Hà Nội; VKSNDTPHN;
- VKSND KV7;
- Công an TP Hà Nội
- THADS TP Hà Nội;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Gia Hội; xã Phình Giang;
- xã Mường Lèo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

Thịnh Quang Trung

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**

Số:/QĐ-TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phúc Thịnh, ngày 01 tháng 06 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

SỬA CHỮA BẢN ÁN SƠ THẨM

Căn cứ vào Điều 261 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy, cần sửa chữa, bổ sung bản án do sơ suất trong khâu đánh máy nên bản án hình sự sơ thẩm số 136/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, có nhầm lẫn, sai sót nên cần phải sửa chữa lại.

Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội sửa chữa lại bản án hình sự sơ thẩm số 136/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 lại như sau:

Tại các dòng thứ 5, 9, 13, 17 trang 12 từ dưới lên, dòng thứ 3 từ trên xuống trang 13 phần Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 136/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 **lần lượt có ghi:** “*công cộng và 07 (bảy) năm tù, về tội **Tổ sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc Lò**”*; “*tự công cộng và 07 (bảy) năm tù, về tội **Tổ sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc**”*; “*tự công cộng và 07 (bảy) năm tù, về tội **Tổ sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc**”*; “*trật tự công cộng và 07 (bảy) năm tù, về tội **Tổ sử dụng trái phép chất ma túy.**”*; “*trật tự công cộng và 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù, về tội **Tổ sử dụng trái phép**”*”.

Nay sửa chữa, bổ sung lại như sau: “*công cộng và 07 (bảy) năm tù, về tội **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc Lò**”*; “*tự công cộng và 07 (bảy) năm tù, về tội **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc**”*; “*tự công cộng và 07 (bảy) năm tù, về tội **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc**”*; “*trật tự công cộng và 07 (bảy) năm tù, về tội **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.**”*; “*trật tự công cộng và 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù, về tội **Tổ chức sử dụng trái phép**”*”.

Quyết định này được ban hành kèm theo bản án hình sự sơ thẩm số 136/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND KV7;
- Lưu VT.

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

